

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2297/TTr-STC ngày 11/3/2026 và Báo cáo thẩm định số 423/BC-STP ngày 06/3/2026 của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Các mẫu biểu quy định tại Quyết định này được thực hiện thống nhất theo Hệ thống mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (gọi chung là chủ đầu tư).
4. Kho bạc nhà nước khu vực III, các phòng giao dịch thuộc Kho bạc nhà nước khu vực III trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

1. Chủ đầu tư (các đơn vị dự toán trực thuộc) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I ngân sách cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp xã (theo phân cấp quản lý) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTNĐ.
2. Sở, ban cấp tỉnh, các chủ đầu tư khác (đơn vị dự toán cấp I và các đơn vị được NSDP hỗ trợ), Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý theo mẫu biểu số 04/QTNĐ; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTNĐ.
3. Kho bạc nhà nước khu vực III tổng hợp báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã), gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 03/QTNĐ.
4. Sở Tài chính kiểm tra quyết toán của đơn vị dự toán ngân sách cấp I theo mẫu biểu số 05/QTNĐ.

Điều 4. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Các chủ đầu tư (đơn vị dự toán cấp I ngân sách cấp xã) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 01/QTND.

2. Cơ quan tài chính cấp xã kiểm tra và tổng hợp quyết toán theo niên độ của các chủ đầu tư (đơn vị dự toán cấp I) thuộc ngân sách cấp mình theo mẫu biểu số 05/QTND, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã đề trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, cơ quan tài chính cấp xã yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Cơ quan tài chính cấp xã yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

Chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước cho Sở Tài chính để tổng hợp.

3. Các phòng giao dịch thuộc Kho bạc nhà nước khu vực III trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (phần Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán theo mẫu biểu số 03/QTND.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.
2. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Vũ Văn Diện